TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 3 - 2018
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Liên

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về: Xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nông Văn Q. Có mặt

Cư trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

- *Bị đơn:* Triệu Thị H. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nông Văn Q trình bày: Anh và chị Triệu Thị H đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau, tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, nhưng về sau do có sự khác biệt về tính cách nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, tháng 4/2017 vợ chồng sống ly thân; anh Q không biết

chị H ở đâu và làm gì. Nay thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin được ly hôn chị Triệu Thị H.

Con chung, tài sản chung, vay nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2018 bị đơn Triệu Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Nông Văn Q có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau, nhưng từ tháng 4/2017 khi chị mang thai được tháng thứ sáu do thai nhi yếu lại bị dị tật nên chị và gia đình chồng đã quyết định bỏ thai. Sau bỏ thai gia đình chồng không cho chị về nhà ở mà bắt đi ở trọ. Được hơn 01 tháng thì anh Q mang quần áo đến và bắt chị về nhà mẹ đẻ ở. Chị bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó. Anh Q xin ly hôn chị không nhất trí vì muốn hai vợ chồng quay lại đoàn tụ. Trường hợp nếu phải ly hôn chị yêu cầu anh Q bồi thường cho chị tuổi thanh xuân 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) và tiền công sức lao động trong thời gian ở nhà anh Q là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Con chung, tài sản chung, vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải nguyên đơn Nông Văn Q và bị đơn Triệu Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, đồng thời nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền sính lễ ngày cưới 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn).

Tại phiên tòa anh Nông Văn Q vẫn cương quyết xin được ly hôn, chị Triệu Thị H không nhất trí; hai bên đương sự rút yêu cầu của mình về bồi thường tuổi thanh xuân, công sức lao động, bồi dưỡng sức khỏe và tiền sính lễ ngày cưới.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, tiến hành hoà giải, đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo quyền lợi và thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Nông Văn Q được ly hôn với chị Triệu Thị H; không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn Q và chị Triệu Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ép

buộc, lừa dối. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc; anh, chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau, anh Nông Văn Q xin ly hôn, chị Triệu Thị H không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nông Văn Q và chị Triệu Thị H là hợp pháp, do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên anh Q và chị H sống ly thân. Trong thời gian ly thân không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nông Văn Q.

[3] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về yêu cầu trả tiền sính lễ ngày cưới 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) của anh Nông Văn Q: Xét thấy tại phiên tòa anh Q rút yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về yêu cầu anh Nông Văn Q trả 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) tiền công sức lao động và yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 01 tháng về việc chị H phải đi viện bỏ thai. Xét thấy anh Q đã chăm sóc và thanh toán các khoản chi phí, do chị Triệu Thị H không có tài liệu chứng minh, tại phiên tòa chị H xin rút các yêu cầu này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về yêu cầu anh Nông Văn Q trả 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) tiền bồi thường tuổi thanh xuân: Tại phiên tòa chị H rút yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Nông Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Anh Nông Văn Q, chị Triệu Thị H có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 264; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn Q được ly hôn với chị Triệu Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Anh Nông Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Nông Văn Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2012/03708 ngày 24/01/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Thái